

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 7 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuyền;
Bà Trần Thị Minh Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xét xử số 3, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Minh A, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn Khe Cát, xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ liên hệ: Số 432 Lê Duẩn, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị T sinh năm 1994, nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn Khe Cát, xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn N và bà Trần Thị Q; nơi cư trú: Khóm 4, thôn Nam Phú, xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/2/2024; bản tự khai ngày 17/4/2024, ngày 03/7/2024, nguyên đơn anh Phạm Minh Anh trình bày:

Anh Phạm Minh A và chị Hồ Thị T yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 27/3/2014. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian sau mới phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống của mỗi người khác nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù hai bên gia đình có dàn xếp hòa giải nhưng không có kết quả. Năm 2019 chị T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, địa chỉ cụ thể thì anh A không biết; sau khi xuất khẩu lao động chị T không liên lạc gì với anh A và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Vì vậy, anh Phạm Minh A làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Phạm Minh A được ly hôn với chị Hồ Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Phạm Khánh N, sinh năm 2015, anh Phạm Minh A có nguyện vọng giao cháu N cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp, Tòa án giao cháu N cho anh A nuôi dưỡng thì anh cũng đồng ý chăm sóc nuôi dưỡng cháu N vì hiện tại anh A làm nghề lái xe, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 28/3/2024; đơn đề nghị ngày 08/5/2024, 06/6/2024 bà Trần Thị Q ông Hồ Văn N (bố, mẹ chị Hồ Thị T) trình bày:

Hiện nay chị Hồ Thị T đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, địa chỉ cụ thể bà Q, ông N không biết, nhưng chị T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua mạng xã hội Facebook, zalo..., cháu Hồ Phạm Khánh N là con chung của chị T, anh A, hiện tại do vợ chồng bà Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với việc nhận các văn bản tố tụng thì bà Q, ông N nhận và cam đoan thông báo lại cho chị T biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Minh A, xử cho anh Phạm Minh A được ly hôn với anh Hồ Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Phạm Khánh N, sinh ngày 15/10/2015 cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Phạm Minh A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Phạm Minh A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Hồ Thị T. Hiện tại chị T đang lao động xuất khẩu tại Nhật Bản. Căn cứ Công văn số 322/PA08 (Đ1) ngày 05/3/2024 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị xác nhận: Chị T đã xuất cảnh ra nước ngoài vào ngày 15/02/2023 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Trước và sau khi thụ lý vụ án, bị đơn và thân nhân của bị đơn không cung cấp địa chỉ nơi làm việc ở nước ngoài của bị đơn nhưng vẫn liên lạc với gia đình thông qua điện thoại, nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, do đó Tòa án căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao để giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T đều vắng mặt nên không tiến hành các phiên họp và hòa giải được; Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông qua người thân của bị đơn là bà Trần Thị Q (mẹ chị T) đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ 02 chị Hồ Thị T vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn anh Phạm Minh A và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Minh A với chị Hồ Thị T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2014 tại UBND xã Vĩnh Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Theo anh Phạm Minh A trình bày: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do trong cuộc sống quan điểm sống của mỗi người khác nhau không thể khắc phục được, mặc dù hai bên gia đình có dàn xếp hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng anh A, chị T sống ly thân từ 2019 đến nay, anh A đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị T. Tại biên bản xác minh ngày 28/3/2024 bà Trần Thị Q (mẹ chị T) trình bày: Anh Phạm Minh A khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị T, gia đình có thông báo cho chị T biết, thông qua mạng xã hội chị T đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh A. Như vậy, anh A và chị T ly thân đã lâu, do đó

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu của **chị T** cho **chị Tư** được ly hôn với **anh A** là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Phạm Khánh N sinh ngày 15/10/2015 anh A yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh A không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp Tòa án giao cháu N cho anh A nuôi thì anh cũng đồng ý chăm sóc nuôi dưỡng cháu N vì hiện tại anh A làm nghề lái xe, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng : Nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con cái là của bố, mẹ. Tuy nhiên, hiện tại chị T đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài chưa về nước, anh A đang sinh sống tại huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, làm nghề lái xe, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, cần giao cháu Hồ Phạm Khánh N cho anh Phạm Minh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh A không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Minh A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Phạm Minh A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; điểm d khoản 1 Điều 469 ; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Minh A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh A được ly hôn với chị Hồ Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Phạm Khánh Nc, sinh ngày 15/10/2015 cho anh Phạm Minh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Minh A không yêu cầu chị Hồ Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người

không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Anh Phạm Minh A phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000058 ngày 12/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Anh Phạm Minh Anh đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Cục THADS tỉnh Q.Trị;
- UBND xã Trung Nam;
- Tổ HCTP;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

